TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28-5-2019
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà **Nguyễn Thị Kiều Diễm;**
Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Liêng Thị Kim Ngân -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 200/2019/TLST-HNGĐ, ngày 18-4-2019, về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con";* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10-5-2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị H, sinh năm 1992; Địa chỉ: khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1987; Địa chỉ: khóm B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08-4-2019, bản tự khai nguyên đơn chị Thạch Thị H trình bày:

Vào năm 2008, chị xác lập quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Văn P, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn C. Trong quá trình sống chung anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Văn H1, sinh ngày 22/11/2009, đang sống chung với anh P.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Nguyên nhân xin ly hôn: Sau ngày cưới anh chị sống chung không hạnh phúc nguyên nhân là do giữa mẹ chị và mẹ anh P xảy ra mâu thuẫn trước ngày cưới làm ảnh hưởng đến cuộc hôn nhân giữa chị và anh P, thời gian sống chung anh P có tính gia trưởng không muốn chị về thăm mẹ ruột, giữa chị và anh P không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên chị đã về nhà mẹ ruột ở khóm A, thị trấn T sống và đã ly thân từ năm 2016 đến nay, thời gian ly thân anh chị không hàn gắn đoàn tụ được.

Chị Thạch Thị H yêu cầu giải quyết:

Về hôn nhân: Cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Chị đồng ý giao con chung tên Nguyễn Văn H1, sinh ngày 22/11/2009 cho anh P nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Thạch Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 14/5/2019 bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày:

Anh và chị H kết hôn vào năm 2008 có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, trong quá trình sống chung anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Văn H1, sinh ngày 22/11/2009 đang sống chung với anh.

Tài sản chung: Không có

Nợ chung: Không có

Nguyên nhân vợ chồng không còn sống chung: Vợ chồng sống chung tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng thường cự cãi nên đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn đoàn tụ được, nay anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Văn H1, sinh ngày 22/11/2009, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn P có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị H cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: Trích lục kết hôn bản sao; Giấy khai sinh con (photo); 01 chứng minh nhân dân tên Thạch Thị H; 01 sổ hộ khẩu gia đình (photo).

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Về hôn nhân: Chị Thạch Thị H và anh Nguyễn Văn P thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Thạch Thị H đồng ý giao con chung tên Nguyễn Văn H1, sinh ngày 22/11/2009 cho anh Nguyễn Văn P tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do anh P không có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị H và anh Nguyễn Văn P thống nhất khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Văn P có hộ khẩu thường trú ở huyện T theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thạch Thị H và anh Nguyễn Văn P kết hôn vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn C, huyện T theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến anh chị sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh P. Bị đơn anh P cũng thống nhất ly hôn với chị H. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị H và anh P.

[3] *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 22/11/2009 đang sống chung với anh P. Chị H thống nhất giao con chung cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng. Tại bản tự khai, cháu H1 có nguyện vọng được sống với anh P. Sự thỏa thuận này của chị H và anh P là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do anh P không có yêu cầu.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Thạch Thị H và anh Nguyễn Văn P thống nhất khai không có nên không giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, 228, 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị H.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Thạch Thị H và anh Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Chị Thạch Thị H đồng ý giao con chung tên Nguyễn Văn H1, sinh ngày 22/11/2009 cho anh Nguyễn Văn P tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do anh P không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Thạch Thị H và anh Nguyễn Văn P thống nhất khai không có nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Thạch Thị H và anh Nguyễn Văn P thống nhất khai không có nên không giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Thạch Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002440, ngày 18-4-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Chị Thạch Thị H đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Văn P không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CC THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- UBND TT Cầu Quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm